

Số: 87/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1567/2024/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn : Ông Bùi Văn L – sinh năm: 1965

Địa chỉ: 252/6N P, Phường X, quận G, Thành phố H

Bị đơn : Bà Phạm Thị Hồng T – sinh năm: 1970

Địa chỉ: 89/2 Đường số Y, Phường Z, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Bùi Văn L

Bà Phạm Thị Hồng T

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 142 Quyển số 01/2008 ngày 06/10/2008 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận G, Thành phố H cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Phạm Hà T1, sinh ngày 19/9/2003 (đã trưởng thành) và Bùi Phạm Hải M, sinh ngày 23/3/2009. Giao cho bà Phạm Thị Hồng T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung tên Bùi Phạm Hải M, sinh ngày 23/3/2009 đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông L đến khi bà T có yêu cầu.

Ông L được quyền và nghĩa vụ lui tới thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông L có đơn rút yêu cầu phân chia tài sản chung. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung do các bên đã tự thỏa thuận được và cùng xác định không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 150.000 đồng do ông Bùi Văn L tự nguyện chịu, cần trừ và hoàn trả lại cho ông L số tiền 150.000 đồng theo biên lai đã tạm nộp án phí số 0056887 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Bùi Văn L có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên hoàn trả lại cho ông L số tiền 29.250.000 (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng mà ông L đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0056888 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV ;
- THADSQGV ;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương